

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: 1649 /PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 28 tháng 11 năm 2024

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
01 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN DỰ ÁN
KHU NHÀ Ở CỦA CÔNG TY THÁP MƯỜI, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

- 1.1. Mã hồ sơ: 792684812024003111.
1.2. Ngày nhận hồ sơ: ngày 29 tháng 10 năm 2024.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 2.1. Tên: Ông(bà) NGUYỄN MINH HIỆP – NGUYỄN KIM LIÊN
2.2. Địa chỉ: Phước Lộc, Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):
2.4. Mã số thuế (nếu có):
2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:
Số; ngày cấp: nơi cấp:
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 3.1. Thông tin về đất:
3.1.1. Thửa đất số: 1995 ; Tờ bản đồ số: 79.
3.1.2. Địa chỉ tại: Số 14 đường 456, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức.
3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực: đường Liên Phường Phú Hữu (tron đường);
- Vị trí thửa đất: vị trí 2.
- Chiều sâu của thửa đất (nếu có): trên: 100 m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có): m.
- 3.1.4 Diện tích thửa đất: 102,0m²
- Diện tích sử dụng chung: 102,0m²
- Diện tích sử dụng riêng: m²
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất): m²
- Diện tích đất trong hạn mức: m²
- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²
- 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:
- 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị.
- 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:
 - Ông định lâu dài
 - Có thời hạn: năm. Từ ngày / / đến ngày: / /
 - Gia hạn năm. Từ ngày / / đến ngày: / /
- 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: / /
- 3.1.9. Giá đất: Theo Bảng giá đất.
- 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT58813 ngày 28 tháng 11 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

- 3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất
 - 3.2.1. Loại nhà ở, công trình: Nhà liền kề; cấp hạng nhà ở, công trình: cấp 3;
 - 3.2.2. Diện tích xây dựng: 61,3m²;
 - 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: 205,9m²/diện tích sử dụng: m²;
 - 3.2.4. Diện tích sở hữu chung: 205,9m²;
 - 3.2.5. Số tầng: 03.
 - 3.2.6. Nguồn gốc:
 - 3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.
- Năm hoàn công: 2017.
Kết cấu: Tường gạch + sàn BTCT + mái BTCT.

IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất:
- Lệ phí trước bạ:

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận mẫu 11/DK;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT58813 ngày 28 tháng 11 năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Hợp đồng mua bán nhà ở, các Phụ lục kèm theo;
- Biên bản bàn giao nhà ở;
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất;

Noi nhận: ✓

- Nhu trên;
 - Giám đốc Sở (để b/c);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Ông Nguyễn Minh Hiệp;
 - Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.
- HS: 3111/2024. *ngu*



Lê Thành Phương

